

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GOO ASIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GOO ASIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOO ASIA INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GOO., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108520036

3. Ngày thành lập: 20/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 48, ngõ 79 Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0943888525

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
2.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
3.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
4.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
5.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
6.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
7.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
8.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
9.	Xây dựng nhà để ở	4101
10.	Xây dựng nhà không để ở	4102
11.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
13.	Xây dựng công trình điện	4221
14.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
15.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
16.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
17.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
18.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

19.	Phá dỡ	4311
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống âm thanh, hệ thống hút bụi	4329
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như (Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các tòa nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ tòa nhà; Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng; Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao); - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài tòa nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
25.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
26.	Cơ sở lưu trú khác	5590
27.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo)	9000
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Đào tạo cao đẳng	8533
30.	Đào tạo đại học	8541
31.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
32.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Khai thác các loại khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm).	0899
33.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
34.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
35.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
36.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

37.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
38.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
39.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
40.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
41.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
42.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
45.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển	7730

48.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng, cụ thể là: Khảo sát địa chất công trình. Khảo sát địa chất thủy văn (Theo Điều 59- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng (Theo Điều 60- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình cụ thể là: Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế nội ngoại thất công trình; Thiết kế công trình đường bộ; Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước và xử lý nước thải công trình xây dựng; Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng và công nghiệp - Giao thông (Cầu, Đường bộ); Thiết kế hệ thống điện công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ khí công trình; Thiết kế kết cấu thép, dây truyền công nghệ công trình công nghiệp. Thiết kế cơ điện công trình công nghiệp (Theo Điều 61- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (Theo Điều 62- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Tư vấn quản lý dự án (Theo Điều 63- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Giám sát thi công xây dựng, cụ thể là: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống cấp thoát nước và Hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình đường dây và trạm biến áp có điện áp đến 220KV; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cơ điện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ công trình thông tin liên lạc và viễn thông; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông đường bộ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu đường bộ; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật (Theo Điều 66- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng). - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Theo Điều 67- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (Theo mục 3, Chương II - Luật Bảo vệ Môi trường 2014); - Dịch vụ tư vấn bao gồm: lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển; khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi; lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; đào tạo, chuyển giao công nghệ (Theo Khoản 8 – Điều 4 – Luật đấu thầu 2013)	7110
-----	--	------

49.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
50.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
51.	Xây dựng công trình thủy	4291
52.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
55.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
57.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
58.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
59.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
60.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
61.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
62.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
63.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
64.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
65.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
66.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ môi giới bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản và quản lý bất động sản (Theo Chương IV – Luật Kinh doanh Bất động sản 2014)	6820
67.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
68.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
69.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện	8230
70.	Quảng cáo	7310
71.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
72.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
73.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Theo Điều 9 và Điều 19 Nghị định 86/2014/NĐ-CP)	4933
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. (Theo Điều 28 – Luật Thương mại 2005)	8299

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN BUI VŨ	A21-P4 tập thể Yên Lãng, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	40,000	C1362237	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	40,000		
2	ĐOÀN PHƯƠNG	Số 56 Đặng Tiến Đông, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	172987122	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		
3	TRẦN HOÀNG HẢI NAM	P606 Nhà CT2B Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	036086004606	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN BUI VŨ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 05/04/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: C1362237

Ngày cấp: 03/03/2016

Nơi cấp: *Cục Quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *A21-P4 tập thể Yên Lãng, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 50, ngõ 79 Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội